

Hương Thủy, ngày 30 tháng 12 năm 2022

Số: 1438/KH-TTYT

KẾ HOẠCH
Tổ chức học thực hành tại Trung tâm Y tế
thị xã Hương Thủy năm 2023

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12, ngày 23/11/2009;
Căn cứ Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế về Hướng
dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt
động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP, ngày 01/07/2016 của Chính phủ về Quy
định cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám
bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT, ngày 30/11/2020 về việc hướng dẫn
thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với
bác sĩ Y khoa;*

*Căn cứ Quyết định 2073/QĐ-BYT, ngày 29/03/2018 về việc ban hành nội
dung hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề Y học cổ truyền để cấp
chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh;*

*Thực hiện Công văn số 3234/SYT- NVY ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Sở Y
tế tỉnh Thừa Thiên Huế, về quy định tiếp nhận học thực hành tại các cơ sở Khám
chữa bệnh.*

Nay Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy xây dựng Kế hoạch tổ chức học thực
hành Bác sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên học thực hành tại Trung tâm Y tế thị xã
Hương Thủy năm 2023, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu chung:

- Bệnh viện đa khoa thị xã Hương Thủy là cơ sở tổ chức học thực hành cho
học viên có nhu cầu học thực hành theo Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày
14/11/2011; Nghị định 109/2016/NĐ-CP, ngày 01/07/2016 của Chính phủ; Quyết
định 2073/QĐ-BYT, ngày 29/03/2018 về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực
hành cho đối tượng hành nghề Y học cổ truyền; Thông tư 21/2020/TT-BYT,
ngày 30/11/2020 về hướng dẫn thực hành đối với BS Y khoa; góp phần nâng cao
chất lượng điều trị bệnh nhân tại đơn vị, làm căn cứ để cấp chứng chỉ hành nghề
khám, chữa bệnh cho người hành nghề.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đối với bác sĩ Y khoa, BS Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa: Thực hành thành thạo các dịch vụ kỹ thuật dành cho bác sĩ đa khoa theo quy định tại thông tư 35/2019/TT-BYT, ngày 30/12/2019, quy định phạm vi chuyên môn đối với người hành nghề khám, chữa bệnh;
- Đối với bác sĩ YHCT: Thực hành thành thạo các kỹ năng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu;
- Đối với Y sĩ YHCT: Thực hành thành thạo các kỹ năng khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu;
- Đối với Điều dưỡng, hộ sinh: Thực hành thành thạo kỹ năng chăm sóc người bệnh;
- Đối với kỹ thuật viên: Thực hành thành thạo các quy trình kỹ thuật Xét nghiệm hoặc chẩn đoán hình ảnh.

Trong thời gian học thực hành chuyên môn phải được tập huấn về các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết) nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp khi được hành nghề;

3. Yêu cầu:

3.1. Đối với học viên học thực hành:

- Học viên học thực hành được khám, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành;
 - Học viên học thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn thực hành;
- Học viên học thực hành phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và đảm bảo đủ thời gian thực hành theo quy định tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP, ngày 01/07/2016 của Chính phủ; Thông tư 21/2020/TT-BYT đối với BS Y khoa, Quyết định 2073/QĐ-BYT đối với BS, YS YHCT; Công văn số 3234/SYT- NVY ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, về quy định tiếp nhận học thực hành tại các cơ sở Khám chữa bệnh.

3.2. Đối với người hướng dẫn thực hành:

- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành;
- Kiểm tra cuối khoa học, căn cứ vào kết quả kiểm tra và kỹ năng trong quá trình học thực hành nhận xét kết quả thực hành và phải chịu trách nhiệm với nội dung nhận xét của mình đối với quá trình học thực hành của học viên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Cơ cấu tổ chức và tình hình nhân lực:

- Căn cứ Quyết định 2876/QĐ-UBND, ngày 29/11/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy, bao gồm có các khoa cụ thể tiếp nhận học viên là BS Y khoa, Y sĩ đa khoa; BS, YS YHCT, BS YH Dự phòng, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên, cụ thể như sau:

1. Khoa Khám bệnh;
2. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản;
3. Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc;
4. Khoa Nội - Nhi;
5. Khoa Ngoại;
6. Khoa Truyền nhiễm;
7. Khoa Y học cổ truyền và PHCN;
8. Khoa Dược- Trang thiết bị-Vật tư y tế;
9. Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh

- Tổng số Bác sĩ CKII; CKI; BSK; DSK; DS đại học; BS YHCT; YS YHCT; Cử nhân điều dưỡng; Cử nhân kỹ thuật Y học; Cử nhân xét nghiệm có văn bằng chuyên môn, chứng chỉ hành nghề có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp hướng dẫn thực hành theo từng chuyên khoa: 46 người. Danh sách nhân lực có đủ điều kiện hướng dẫn thực hành (*File nhân lực đính kèm*).

2. Số lượng đối tượng thực hành đơn vị dự kiến tiếp nhận trong năm:

- Bác sĩ Y khoa: 10 người;
- Bác sĩ Y học cổ truyền: 05 người;
- Y sĩ Y học cổ truyền: 05 người;
- BS Y học dự phòng: 05 người;
- Cử nhân điều dưỡng: 15 người;
- Cao đẳng điều dưỡng: 20 người;
- Cử nhân điều dưỡng phụ sản: 05 người;
- Cao đẳng hộ sinh: 05 người;
- Y sĩ đa khoa: 15 người;
- Cử nhân Kỹ thuật y học: 05 người;
- Cử nhân Xét nghiệm: 05 người.

3. Thời gian và nội dung học thực hành chuyên môn tại các khoa, cụ thể(*File nội dung tài liệu thực hành + bộ tài liệu đã gửi Sở Y tế trong kế hoạch năm 2022 vào tháng 11 năm 2022*):

3.1. Bác sĩ Y khoa:

- Thời gian thực hành CK Nội trong đó có HSCC, tại khoa Nội và khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc: 05 tháng;
- Thời gian thực hành CK Ngoại, tại khoa Ngoại: 03 tháng;
- Thời gian thực hành CK Sản, tại khoa Chăm sóc SKSS và phụ sản: 03 tháng;
- Thời gian thực hành CK Nhi, tại khoa Nội-Nhi: 04 tháng;
- Thời gian thực hành CK lẻ, Đơn vị sẽ hợp đồng với Trung tâm Y tế Phú Vang: 03 tháng.

3.2. Bác sĩ Y học cổ truyền:

- Thời gian thực hành tại khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng: 12 tháng;
- Thời gian thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc: 03 tháng;
- Thời gian thực hành tại khoa Dược- Trang thiết bị-Vật tư y tế: 03 tháng;

3.3. Y sĩ Y học cổ truyền:

- Thời gian thực hành tại khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng: 10 tháng;
- Thời gian thực hành tại khoa Dược- Trang thiết bị-Vật tư y tế: 02 tháng.

3.4. Bác sĩ Y học dự phòng:

- Thời gian thực hành tại khoa Khám bệnh hoặc khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc: 18 tháng;
- Nội dung thực hành: Theo Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3.5. Y sĩ đa khoa:

- Thời gian thực hành tại một trong các khoa Nội-Nhi, Ngoại, Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc, Truyền nhiễm: 12 tháng;
- Nội dung thực hành: Thực hành chuyên khoa, theo tài liệu cụ thể của từng chuyên khoa.

3.6. Cử nhân, cao đẳng điều dưỡng:

- Thời gian thực hành tại một trong các khoa Nội-Nhi, Ngoại, Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc, Truyền nhiễm, khoa Khám bệnh: 09 tháng;
- Nội dung thực hành: Tài liệu theo Quyết định số 30/QĐ-K2ĐT, ngày 03/03/2020 của cục khoa học công nghệ và đào tạo, bao gồm: Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới tập 1; Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới tập 2; Tài liệu cho người hướng dẫn thực hành cho điều



dưỡng mới; Tài liệu hướng dẫn tổ chức, quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng mới, Quy trình chăm sóc người bệnh tập 1,2.

3.7. Cử nhân điều dưỡng phụ sản, Cao đẳng hộ sinh:

- Thời gian thực hành tại khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản: 09 tháng;

- Nội dung thực hành: Như đối tượng điều dưỡng.

3.8. Cử nhân, Cao đẳng Kỹ thuật y học:

- Thời gian thực hành tại khoa XN-Chẩn đoán hình ảnh(bộ phận Chẩn đoán hình ảnh): 09 tháng.

- Nội dung thực hành: Quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh.

3.9. Cử nhân, Cao đẳng Xét nghiệm:

- Thời gian thực hành tại khoa XN-Chẩn đoán hình ảnh(bộ phận Xét nghiệm): 09 tháng.

- Nội dung thực hành: Quy trình kỹ thuật xét nghiệm;

4. Nội dung Quy chế, quy định:

- Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, học viên học thực hành được tập huấn các quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề với tổng thời lượng 20 buổi, mỗi buổi 4 tiết được tính vào thời gian học thực hành của học viên.

5. Kỹ thuật thực hiện trong quá trình học thực hành:

- Thực hiện theo phân tuyến kỹ thuật được phê duyệt của Sở Y tế đối với Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy(*File tổng hợp PTKT do Sở Y tế phê duyệt*).

6. Kinh phí học thực hành:

- Thu kinh phí hướng dẫn thực hành theo luật CBVC(Điều 40 Luật Cán bộ, công chức năm 2008) và sự thỏa thuận đồng ý của học viên học thực hành; Mức thu tương đương $0,3 \times 1.490.000đ$ (mức lương tối thiểu hiện hành) = **447.000** đồng/tháng. Vì vậy thu kinh phí học thực hành tại đơn vị là 447.000 đồng/tháng/01 học viên x số tháng. Kinh phí được điều chỉnh tính theo mức lương tối thiểu khi Nhà nước điều chỉnh.;

- Chi kinh phí theo Quy chế thu chi của học thực hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ - Điều dưỡng:

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành hàng năm;
- Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp danh sách, tổng hợp và lập hồ sơ của học viên trình giám đốc ký và báo cáo Sở Y tế;

- Đề xuất với Giám đốc về người hướng dẫn thực hành sao cho phù hợp với năng lực chuyên môn, thời gian hành nghề có chứng chỉ đúng quy định và phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp hướng dẫn người học thực hành;
- Đề xuất với Giám đốc về Ban quản lý trực tiếp người học thực hành (nằm trong Ban quản lý học thực hành của Trung tâm) và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong Ban quản lý trực tiếp để hỗ trợ, trợ giảng cùng người hướng dẫn thực hành cho học viên;
- Bàn giao học viên học thực hành cho khoa và người hướng dẫn sau khi đã được đào tạo về các quy định pháp luật trong khám, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với thời gian là 20 buổi, do ban Giám đốc là Trưởng, phó ban quản lý học viên trực tiếp giảng dạy;
- Phân công người theo dõi, chấm công người học thực hành tại các khoa;
- Tham mưu Giám đốc cấp giấy xác nhận thực hành sau khi người hướng dẫn nhận xét về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của học viên học thực hành sau khi kết thúc thời gian học thực hành.
- Cùng với phòng Tài chính-Kế toán tham mưu về quy chế thu chi học thực hành tại đơn vị và đề xuất họp Ban quản lý học thực hành của đơn vị để thống nhất quy chế.
- Phối hợp với phòng Tổ chức – Hành chính tập huấn các nội dung liên quan đến quy định của pháp luật trong khám, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, kỹ năng giao tiếp của người hành nghề khám, chữa bệnh;
- Xây dựng nội dung bài giảng hướng dẫn thực hành cho người học thực hành, đối tượng là BS, YS đa khoa; BS Y học Dự phòng; BS, YS Y học cổ truyền; Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên;
- Đưa nội dung kế hoạch lên Wedside của đơn vị.

2. Phòng Tài chính - Kế toán:

- Cùng với phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ - Điều dưỡng tham mưu cho Giám đốc và Ban quản lý học thực hành về quy chế thu chi học thực hành; sau khi được thống nhất tiến hành xây dựng quy chế, đưa vào kế hoạch để công khai;
- Trực tiếp thu tiền theo hợp đồng học thực hành của người học thực hành theo từng quý; báo Trưởng ban quản lý về thu phí thực hành để cấp giấy xác nhận thực hành sau khi người học thực hành kết thúc thời gian học thực hành;
- Thanh toán chế độ cho CBVC tham gia phục vụ học thực hành theo quy chế;
- Thực hiện chức trách theo sự phân công của Ban quản lý học thực hành.

3. Phòng Tổ chức –Hành chính:

- Tổ chức tập huấn các quy định pháp luật về khám, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết);
- Cùng với phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ - Điều dưỡng đề xuất với Giám đốc về người hướng dẫn thực hành sao cho phù hợp với năng lực chuyên môn, ra quyết định Ban quản lý học thực hành và người hướng dẫn thực hành;
- Thực hiện chức trách liên quan đến công tác Tổ chức –Hành chính theo sự phân công của Giám đốc.

4. Người hướng dẫn thực hành:

- Có Quyết định phân công hướng dẫn thực hành;
- Có chứng chỉ hành nghề; có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành; có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám, chữa bệnh(có chứng chỉ hành nghề) liên tục từ 3 năm trở lên;
- Có trách nhiệm hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành;
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành; vì vậy phải chịu trách nhiệm chuyên môn trong thời gian hướng dẫn thực hành cho học viên học thực hành;
- Cùng với Ban quản lý học thực hành tiến hành kiểm tra tay nghề và nhận xét về kết quả thực hành, đồng thời phải chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó.

Trên đây là kế hoạch công tác tổ chức học thực hành tại Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy năm 2023. Giám đốc yêu cầu các khoa, phòng, ban liên quan nghiêm túc thực hiện kế hoạch này , đồng thời gửi Sở Y tế phê duyệt cho triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế(báo cáo);
- Ban Giám đốc(chỉ đạo);
- Các khoa, phòng, ban (thực hiện);
- Lưu VT,P. ĐD



Nguyễn Văn Vỹ

SỞ Y TẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HƯƠNG THỦY

DANH SÁCH NHÂN LỰC
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BS Y KHOA; Y SĨ; BSYHDP; BS,YS YHCT
ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KỸ THUẬT VIÊN

Stt	Họ và tên	Chứng chỉ hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chức danh	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
1	Nguyễn Văn Vỹ	000953/TTH-CCHN, ngày 05/09/2013	KCB đa khoa, CK Nội tiêu hóa	BSCKII	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Kim Thu	000955/TTH-CCHN, ngày 05/09/2013	KCB đa khoa, CK Nhi	BSCKI	Phó giám đốc
3	Dương Thị Thu Hằng	0001006/TTH-CCHN, ngày 20/09/2013	KCB đa khoa, CK Nội	BSCKI	Phó giám đốc
4	Lê Hoàng Thiên Vũ	004468/TTH-CCHN, ngày 04/04/2019	KCB đa khoa	BSCKI	Phó Trưởng khoa HSCC
5	Nguyễn Thanh Hoàng	004469/TTH-CCHN, ngày 04/04/2020	KCB đa khoa	BSCKI	Phó Trưởng khoa K. bệnh
6	Lê Thị Mỹ Nhung	000956/TTH-CCHN, ngày 05/9/2013	KCB đa khoa, chuyên khoa nội	BSCKI	Trưởng khoa Nội TH-Nhi
7	Nguyễn Thị Mộng Điệp	0001007/TTH-CCHN, ngày 20/9/2014	KCB đa khoa, chuyên khoa Da liễu	BSCKI	Phó trưởng khoa Nội TH-Nhi
8	Trần Lũy	000959/TTH-CCHN, ngày 05/09/2013	KCB ĐK, CK Ngoại-TMH	BSCKI	Trưởng khoa Ngoại TH
9	Ngô Văn Nghĩa	004292/TTH-CCHN, ngày 29/10/2018	KCB đa khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức	BSCKI	Nhân viên
10	Tôn Thất Phúc	0001008/TTH-CCHN, ngày 20/09/2013	KCB đa khoa, chuyên khoa Sản phụ khoa	BSCKI	Trưởng khoa Chăm sóc skss
11	Nguyễn Thành Tiến	004541/TTH-CCHN, ngày 12/07/2019	KCB chuyên khoa Sản phụ khoa	BSCKI	Phó trưởng khoa Chăm sóc skss
12	Nguyễn Thị Huyền	0000 97/TTH-CCHN, ngày 21/06/2012	KCB chuyên khoa Răng hàm mặt	BSCKI	Trưởng khoa Khám bệnh
13	Nguyễn Minh Trí	0002205/TTH-CCHN, ngày 09/01/2015	KCB đa khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức	BSCKI	Phó trưởng khoa Ngoại TH

TH
ING T
Y TẾ
H XÃ
G TH

Stt	Họ và tên	Chứng chỉ hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chức đanh	Vị trí, chức đanh được bổ nhiệm
14	Hoàng Tính	0001015/TTH-CCHN	KCB ĐK, CK Ngoại, Siêu âm	BCKI	Phó trưởng khoa XN-Chẩn đoán hình ảnh
15	Trương Thế Ga	0001009/TTH-CCHN	KCB ĐK, CK Nhi khoa, CK X. Quang, Siêu âm	BCKI	Nhân viên
16	Nguyễn Thị Kim Oanh	0001256/TTH-CCHN, ngày 30/12/2016	KCB bằng YHCT	BSYHCT	Trưởng khoa YHCT-PHCN
17	Trần Thị Tuyết Nga	0001255/TTH-CCHN, ngày 08/11/2013	KCB bằng YHCT	BCKI	Nhân viên
18	Mai Thắng Oanh	000980/TTH-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa YHCT	BS YHCT	Nhân viên
19	Lê Viết Nguyên Tuấn	000978/TTH-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa YHCT	BS YHCT	Phó trưởng khoa YHCT
20	Lê Thị Thu Hiền	003164/TTH-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa YHCT	YS YHCT	Nhân viên
21	Bùi Thị Linh	0001010/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Trưởng phòng ĐD
22	Võ Thị Ân	0001026/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách hộ sinh đại học, theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNDDPS	P. Trưởng phòng ĐD
23	Nguyễn Thị Kim Dung	000961/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	ĐDT Khoa Khám Bệnh
24	Lê Thị Hải Quyên	000972/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	ĐDT Khoa Truyền nhiễm
25	Dương Thị Ngọc	000960/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Nhân viên



Stt	Họ và tên	Chứng chỉ hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chức đanh	Vị trí, chức đanh được bổ nhiệm
26	Võ Thị Hạnh Trinh	000963/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Nhân viên
27	Nguyễn Thị Hà	000964/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Nhân viên
28	Lê Văn Sim	000965/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Nhân viên
29	Nguyễn Thị Thu Thuý	003248/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CĐDD	Nhân viên
30	Trương Quang Phới	000966/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Trưởng phòng TC-HC, nhân viên khoa HSCC
31	Võ Thị Trai	000975/TTH-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo thông tư 13/2012/TT-BYT ngày 20/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNDD	ĐDT Khoa Ngoại TH
32	Võ Thị Bích Thủy	000967/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng Đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	ĐDT Khoa Nội TH - Nhi
33	Lê Thị Nhi	0001030/TTH-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo thông tư 13/2012/TT-BYT ngày 20/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn công tác gây mê hồi sức	CNDD	Nhân viên
34	Bùi Văn Hùng	0001014/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Nhân viên

Stt	Họ và tên	Chứng chỉ hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chức danh	Vị trí, chức danh được bổ nhiệm
35	Nguyễn Thị Phương Thảo	003350/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng trung học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Nhân viên
36	Nguyễn Thị Xuân Thảo	000968/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng cao đẳng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CĐ ĐD	Nhân viên
37	Ngô Thị Như Ý	003376/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ	CNDD	Nhân viên
38	Võ Thị Kim Cúc	000991/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách hộ sinh đại học, theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNDDPS	ĐD Trưởng khoa CSSKSS ĐD
39	Hoàng Thị Bích Châu	000985/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách hộ sinh đại học, theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNDDPS	Nhân viên
40	Lê Phương Chi	000992/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách hộ sinh trung học, theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNDDPS	Nhân viên
41	Trần Thị Thu Hằng	000994/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách hộ sinh đại học, theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNDDPS	Nhân viên
42	Lê Văn Trục	0001029/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ gạch kỹ thuật viên đại học chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNKTYH	Trưởng khoa XN-Chẩn đoán hình ảnh
43	Nguyễn An Đại Thành	000248/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ gạch kỹ thuật viên đại học chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNKTYH	Nhân viên



Stt	Họ và tên	Chứng chỉ hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Chức đanh	Vị trí, chức đanh được bổ nhiệm
44	Nguyễn Tiến	0003342/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ ngành kỹ thuật viên Đại học chuyên ngành xét nghiệm theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNXN	P. Trưởng khoa XN-Chẩn đoán hình ảnh
45	Hồ Thị Từ Đông	0001000/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ ngành kỹ thuật viên Đại học chuyên ngành xét nghiệm theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CNXN	Nhân viên
46	Nguyễn Văn Chính	0001260/TTH-CCHN	Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ ngành kỹ thuật viên Cao đẳng chuyên ngành xét nghiệm theo Thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế	CĐXN	Nhân viên
Tổng cộng: 46 người					



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vũ

Người lập bảng

Bùi Thị Linh

